

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả hàng hoá chào thầu phải có đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất hoàn toàn phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li><li>- Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá tại Chương V của E-HSMT.</li><li>- Nhà thầu phải chào thầu rõ ràng kê khai Phụ lục 01 - HÀNG HOÁ DỰ THẦU, Chương V của E-HSMT và đính kèm file Excel trong E-HSĐT.</li><li>- Nhà thầu lập bảng so sánh thông số kỹ thuật</li></ul>	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<p>hàng hoá chào thầu/thông số kỹ thuật yêu cầu/ cấu hình tính năng kỹ thuật cơ bản của E-HSMT và nêu rõ: đáp ứng bằng hoặc cao hơn. Có cột trích dẫn từ tài liệu chứng minh của hàng hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kèm theo E-HSDT các tài liệu tại mục e. Yêu cầu về kỹ thuật đối với hàng hóa cung cấp thuộc Chương V E-HSMT.</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu: Hàng hóa có giấy phép nhập khẩu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với hàng hóa không bắt buộc phải có giấy phép nhập khẩu thì phải được nhập khẩu theo đúng quy định và có tài liệu chứng minh kèm theo. Cam kết cung cấp C/O, C/Q khi giao hàng.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hàng hoá chào thầu không có hoặc có nhưng không đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</b></li> <li>- Không kê khai Phụ lục 01 - HÀNG HOÁ DỰ THẦU, Chương V của E-HSMT hoặc không đính kèm file Excel trong E-HSDT.</li> <li>- Nhà thầu không lập bảng so sánh thông số kỹ thuật hàng hoá chào thầu/thông số kỹ thuật yêu cầu/ cấu hình tính năng kỹ thuật cơ bản của E-HSMT. Không Có cột trích dẫn từ tài liệu chứng minh của hàng hoá hoặc không có tài liệu chứng minh.</li> <li>- Hàng hóa dự thầu có khái niệm “sản xuất theo yêu cầu”/“lựa chọn theo yêu cầu”/”thông số đáp ứng yêu cầu E-HSMT” nhưng không dự thầu thông số chi tiết; và không thể hiện trong tài liệu đính kèm E-HSDT.</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu: Không có giấy phép nhập khẩu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với hàng hóa không bắt buộc phải có giấy phép nhập khẩu thì phải được nhập khẩu theo đúng quy định và có tài liệu chứng minh kèm theo. Không có cam kết cung cấp C/O, C/Q khi giao hàng.</li> </ul>	<p>Không đạt</p>

## 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa

2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản vận chuyển hàng hóa hợp lý, phù và hiệu quả kinh tế. Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão, dịch bệnh để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Đảm bảo chất lượng	Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, cung cấp hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

## 3. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường

Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu cam kết hàng hoá nhà thầu cung cấp có Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Đạt
	Không đáp ứng một trong những yêu cầu trên	Không đạt

## 4. Tiến độ cung cấp hàng hóa

4.1. Tiến độ giao hàng	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết theo đề xuất kỹ thuật của nhà thầu. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện $\leq$ 6 tháng (180 ngày). Phạm vi cung cấp: Cung cấp đủ số lượng và danh mục hàng hóa theo yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện $>$ 6 tháng (180 ngày). Phạm vi cung cấp: Có hàng hóa có giá trị 0 đồng hoặc được cung cấp kèm theo hàng hóa khác của HSMT.	Không đạt

4.2. Phương án bảo đảm tiến độ	Thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án bảo đảm tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>5. Nghiệm thu bàn giao</b>		
Nghiệm thu, bàn giao	Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2026/NĐ-CP</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.	Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm theo quy định	Đạt
	Nhà thầu không có bản cam kết hoặc vi phạm theo quy định	Không đạt
<b>7. Yêu cầu khác</b>		
7.1 Thiết bị sử dụng hàng hoá dự thầu	Nhà thầu cam kết sẽ <b>cung cấp thiết bị, máy sử dụng khi trúng thầu (hình thức đặt máy cho mượn)</b> đối với một trong các loại hoá hàng – vật tư y tế thuộc lô/phần sau: - Túi ép dẹp nhiệt độ cao 200mm x 200m - Túi ép dẹp nhiệt độ cao 250mm x 200m - Giấy cuộn tệt khuẩn 150mm x 70m (nhiệt độ thấp) - Giấy cuộn tệt khuẩn 200mm x 70m (nhiệt độ thấp) - Giấy cuộn tệt khuẩn 250mm x 70m (nhiệt độ thấp)	Đạt

	Nhà thầu không có bản cam kết hoặc không thực hiện cam kết.	Không đạt
7.2 Hỗ trợ kỹ thuật thiết bị và các chi phí liên quan	Nhà thầu cam kết sẽ hỗ trợ kỹ thuật thiết bị khi có sự cố phát sinh trong quá trình vận hành (thời gian xử lý sự cố từ 12 – 24 giờ sau khi có thông báo về sự cố từ Đơn vị thụ hưởng) và chịu hoàn thành các chi phí bảo hành, bảo trì và các chi phí phát sinh khác khi sử dụng hàng hóa trúng thầu trên thiết bị.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3 Điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế	Nhà thầu (Tất cả các thành viên liên danh) tham gia đấu thầu phải công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế và cung cấp kèm Phiếu tiếp nhận Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D do đơn vị có thẩm quyền cấp còn hiệu lực; Trừ trường hợp Thiết bị y tế thuộc loại A hoặc B, C, D (được mua, bán như các hàng hóa thông thường theo quy định tại Điều 4 – Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022): Không yêu cầu công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế.	Đạt
	Ngoài các trường hợp nêu trên.	Không đạt
7.4 Cam kết của nhà thầu theo Phụ lục 03	Nhà thầu có bản cam kết đầy đủ nội dung theo PHỤ LỤC 03 – CAM KẾT CỦA NHÀ THẦU, Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc thiếu nội dung theo PHỤ LỤC 03 – CAM KẾT CỦA NHÀ THẦU, Chương V của E-HSMT	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<i>Đạt tất cả các nội dung trên</i>	<b>Đạt</b>
	<i>Không đạt 1 trong các nội dung trên</i>	<b>Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là “Đạt” yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Ghi chú:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ: Không bao gồm vật tư, linh phụ kiện.

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Nhà thầu nộp kèm theo E-HSDT đầy đủ tiêu chuẩn sản xuất quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật.

- Chất lượng của hàng hóa: Chỉ tiến hành kiểm định chất lượng khi hàng hóa có dấu hiệu không phải hàng chính hãng hoặc đã qua sử dụng hoặc không đúng chất liệu và quy cách.

- Tính năng và thông số kỹ thuật hàng hóa: Nhà thầu phải cam kết các thông tin kê khai là hoàn toàn trung thực và đúng với thông tin của Nhà sản xuất công bố. Trong trường hợp phát hiện có sự sai khác cơ bản giữa thông tin của Nhà sản xuất với thông tin về tính kỹ thuật mà Nhà thầu kê khai trong E-HSDT, Nhà thầu sẽ bị xem là có hành vi gian lận theo quy định tại Luật đấu thầu. Nhà thầu có thể kê khai dự thầu hàng hóa với các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa khác nhưng vẫn phải bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất và tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng cung cấp văn bản của Nhà sản xuất xác nhận Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, nguồn gốc xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.